

1.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
MÔN: TOÁN 8 - NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian làm bài: 90 phút

Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng
	TN	TL	TN	TL	Thấp (TL)	Cao (TL)	
1/ BIỂU THỨC ĐẠI SỐ	- Nhận biết phân thức, tìm đkxđ, tính giá trị phân thức. - Rút gọn, cộng, trừ, nhân, chia hai phân thức.						
Số câu hỏi	3	2	1	1	2	1	10
Số điểm	0,75	1,5	0,25	1	1,5	0,5	5,5
2/ ĐỊNH LÝ PYTHAGORE. CÁC LOẠI TỨ GIÁC THƯỜNG GẶP	- Định nghĩa, tính chất, dấu hiệu của hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi. - Chứng minh tứ giác là hình bình hành, hình chữ nhật. - Vận dụng tính chất, dấu hiệu nhận biết các tứ giác đã học để chứng minh, tính toán.						
Số câu hỏi	3	1	1	1	1	1	8
Số điểm	0,75	0,5	0,25	1	0,5	0,5	3,5
3/ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ.	- Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ. - Mô tả được cách biểu diễn dữ liệu từ dạng này sang dạng khác.						
Số câu hỏi		1		1			2
Số điểm		0,5		0,5			1
TS câu hỏi	6	4	2	3	3	2	20
TS điểm	1,5	2,5	0,5	2,5	2	1	10
Tỉ lệ	40%		30%		20%	10%	100%

2. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
MÔN: TOÁN 8 - NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian làm bài: 90 phút - Đề ra theo hình thức: Trắc nghiệm 20% - tự luận 80%

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ			Tự luận						
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	1/ BIỂU THỨC ĐẠI SỐ	- Nhận biết phân thức, tìm đkxđ, tính giá trị phân thức.	Câu 1 0,25đ	Câu 3 0,25đ		Bài 1a 0,75đ	Bài 1b 1,0đ		1 câu 1 bài	1 câu 1 bài		22,5 %
		- Rút gọn, cộng,	Câu			Bài 2a		Bài	2 câu		3 bài	32,5

		trừ, nhân, chia hai phân thức.	2,4 0,5đ			0,75đ		2b,c 1,5đ Bài 5 0,5đ	1 bài			%
2	2/ ĐỊNH LÍ PYTHAGORE. CÁC LOẠI TỨ GIÁC THƯỜNG GẶP	- Định nghĩa, tính chất, dấu hiệu của hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi.	Câu 5 0,25đ	Câu 6 0,25đ				Bài 4b 0,5đ	1 câu	1 câu	1 bài	10%
		- Chứng minh tứ giác là hình bình hành, hình chữ nhật.	Câu 7 0,25đ			Bài 4 0,5đ	Bài 4a 1,0đ		1 câu 1 bài	1 bài		17,5 %
		- Vận dụng tính chất, dấu hiệu nhận biết các tứ giác đã học để chứng minh, tính toán.	Câu 8 0,25đ					Bài 4c 0,5đ	1 câu		1 bài	7,5%
3	3/ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ.	- Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ.				Bài 3a 0,5đ			1 bài			5%
		- Mô tả được cách biểu diễn dữ liệu từ dạng này sang dạng khác.					Bài 3b 0,5đ			1 bài		5%
Tổng số			6	2	0	4	3	5	6 câu	2 câu	5 bài	8 câu

							4 bài	3 bài		12 bài
Tổng số điểm	1,5	0,5	0	2,5	2,5	3	4đ	3đ	3đ	10đ
Tỉ lệ	15%	5%	0%	25%	25%	30%	40%	30%	30%	100 %

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm).

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào không phải là phân thức đại số?

- A. $\frac{3x}{2+y}$. B. $\frac{x}{y}$. C. $6x + 1$. D. $\frac{\sqrt{y}}{x+4}$.

Câu 2. Kết quả rút gọn của biểu thức $\frac{2xy.(x+1)}{(x+1).x}$ bằng.

- A. $\frac{2xy}{x}$. B. $\frac{2y}{x+1}$. C. $2y$. D. 2 .

Câu 3. Với điều kiện nào của x thì phân thức $\frac{3+x}{x-1}$ có nghĩa?

- A. $x \neq 1$. B. $x \neq -3$. C. $x \neq 3$. D. $x \neq -1$.

Câu 4. Kết quả phép tính $\frac{2}{y+1} + \frac{x}{y+1}$ bằng:

- A. $\frac{2+x}{2y+2}$. B. $\frac{2+x}{y+1}$. C. $\frac{x}{y+1}$. D. $\frac{2x}{y+1}$

Câu 5. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào **sai**?

- A. Tứ giác có bốn góc vuông là hình chữ nhật.
B. Tứ giác có các cạnh đối song song là hình bình hành.
C. Tứ giác có hai cạnh đối bằng nhau là hình bình hành.
D. Tứ giác có bốn cạnh bằng nhau là hình thoi.

Câu 6. Trong hình chữ nhật, hai đường chéo:

- A. Bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi đường. B. Vuông góc với nhau.
C. Song song với nhau. D. Không bằng nhau.

Câu 7. Nếu hình bình hành có một góc vuông thì hình đó là:

- A. Hình thang. B. Hình vuông. C. Hình thoi. D. Hình chữ nhật.

Câu 8. Cho hình thoi ABCD, biết $\widehat{ABC} = 130^\circ$, khi đó số đo $\widehat{ADC}$ bằng bao nhiêu?

- A. 65° . B. 130° . C. 50° . D. 25° .

II. Tự luận (8,0 điểm).

Bài 1 (1,75 điểm). Cho phân thức $A = \frac{2x^2 - 3x + 4}{x + 2}$

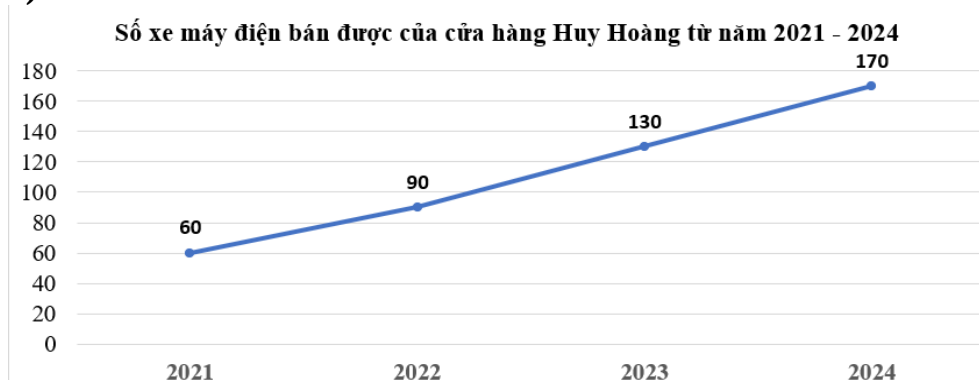
a) Tìm điều kiện xác định của phân thức A.

b) Tính giá trị phân thức A tại $x = -1$.

Bài 2 (2,25 điểm). Tính:

- a) $\frac{x}{y+3} + \frac{1}{y+3}$. b) $\frac{12x^3y^2}{x+1} \cdot \frac{x+1}{6y^2}$. c) $\frac{2}{x-4} - \frac{4x}{x^2-16}$.

Bài 3 (1,0 điểm). Cho biểu đồ:



FORM HƯỚNG DẪN CHẤM

TRƯỜNG THCS PHƯỚC BỬU
TỔ TOÁN - TIN

Đề chuẩn

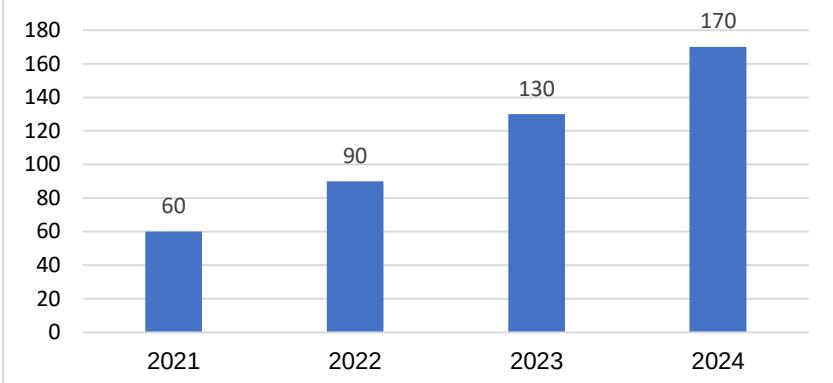
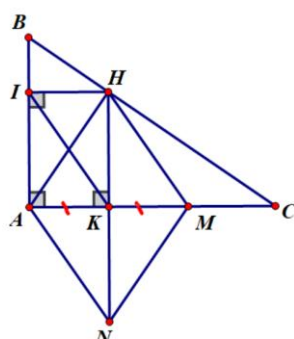
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HK1
MÔN TOÁN 8
NĂM HỌC 2025 – 2026

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm). Mỗi câu đúng cho 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	A	B	C	A	D	B

II. Tự luận (8,0 điểm).

Bài 1(1,75đ)	Hướng dẫn	Điểm
a) (0,75đ)	ĐKXĐ: $x + 2 \neq 0$ hay $x \neq -2$	0,5đ 0,25đ
b) (1,0đ)	Thay $x = -1$ vào A, ta được: $\frac{2.(-1)^2 - 3.(-1) + 4}{(-1) + 2} = 9$	0,5đ 0,5đ
Bài 2(2,25đ)		
a) (0,75đ)	$\frac{x}{y+3} + \frac{1}{y+3} = \frac{x+1}{y+3}$	0,75đ
b) (0,75đ)	$\frac{12x^3y^2}{x+1} \cdot \frac{x+1}{6y^2}$ $= \frac{12x^3y^2.(x+1)}{(x+1).6y^2}$ $= 2x^3$	0,25đ 0,5đ
c) (0,75đ)	$\frac{2}{x-4} - \frac{4x}{x^2-16}$ $= \frac{2(x+4)}{(x-4)(x+4)} - \frac{4x}{(x-4)(x+4)}$ $= \frac{-2x+8}{(x-4)(x+4)}$ $= \frac{-2}{(x+4)}$	0,25đ 0,25đ 0,25đ
Bài 3(1,0đ)		

a) (0,5đ)	Số xe máy điện bán được của cửa hàng Huy Hoàng từ năm 2021 - 2024  (Học sinh chỉ vẽ đúng 2-3 cột cho 0,25đ)					0,5đ										
b) (0,5đ)	<table><tr><td>Năm</td><td>2021</td><td>2022</td><td>2023</td><td>2024</td></tr><tr><td>Số xe bán được</td><td>60</td><td>90</td><td>130</td><td>170</td></tr></table>	Năm	2021	2022	2023	2024	Số xe bán được	60	90	130	170					0,5đ
Năm	2021	2022	2023	2024												
Số xe bán được	60	90	130	170												
Bài 4 (2,5đ)	 Học sinh vẽ hình đến câu b					0,5đ										
a) (1,0đ)	Tứ giác AIHK có: $\widehat{IAK} = 90^\circ$ (Tam giác ABC vuông tại A) $\widehat{AKH} = 90^\circ$ (HK $\perp$ AK) $\widehat{AIH} = 90^\circ$ (HI $\perp$ AI) Vậy tứ giác AIHK là hình chữ nhật					0,25đ	0,25đ	0,25đ	0,25đ							
b) (0,5đ)	Chứng minh được: IH // KM (cùng vuông góc AB) IH = KM (cùng bằng AK) Vậy tứ giác IKMH là hình bình hành. (HS dùng các kiến thức trong chương trình chứng minh cách khác đúng, vẫn cho điểm tối đa)					0,25đ	0,25đ									
c) (0,5đ)	Tam giác AKH vuông tại K và tam giác MKN vuông tại K: $\widehat{HAK} = \widehat{NMK}$ (so le trong) AK = MK (gt) $\Delta AKH = \Delta MKN$ (cạnh góc vuông – góc nhọn kề) => AH = MN Mà AH // MN (gt) Nên tứ giác AHMN là hình bình hành Hình bình hành AHMN có AH = HM nên AHMN là hình thoi. (HS dùng các kiến thức trong chương trình chứng minh cách khác đúng, vẫn cho điểm tối đa)					0,25đ	0,25đ									

Bài 5 (0,5đ)	Tổng thời gian: $\frac{50}{x-2} + \frac{45}{x+2} + \frac{1}{3}$ $= \frac{x^2 + 285x + 26}{3(x+2)(x-2)}$ giờ	0,25đ 0,25đ
--------------	--	----------------

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm).

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào không phải là phân thức đại số?

- A. $5x + 3$. B. $\frac{2}{x^2}$. C. $\frac{\sqrt{y}}{5 + y}$. D. $\frac{2x}{y - 7}$.

Câu 2. Kết quả rút gọn của biểu thức $\frac{(x - 3) \cdot 3x}{(x - 3) \cdot xy}$ bằng.

- A. 3. B. $\frac{x}{y}$. C. $\frac{3x}{xy}$. D. $\frac{3}{y}$.

Câu 3. Với điều kiện nào của x thì phân thức $\frac{5 + x}{x - 2}$ có nghĩa?

- A. $x \neq -2$. B. $x \neq 2$. C. $x \neq -5$. D. $x \neq 5$.

Câu 4. Kết quả phép tính $\frac{x}{y + 1} + \frac{3}{y + 1}$ bằng:

- A. $\frac{x + 3}{2y + 2}$. B. $\frac{x + 3}{y + 1}$. C. $\frac{x}{y + 1}$. D. $\frac{3x}{y + 1}$.

Câu 5. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào **sai**?

- A. Tứ giác có hai góc vuông là hình chữ nhật.
B. Tứ giác có các cạnh đối song song là hình bình hành.
C. Tứ giác có các cạnh đối bằng nhau là hình bình hành.
D. Tứ giác có bốn cạnh bằng nhau là hình thoi.

Câu 6. Trong hình bình hành, hai đường chéo:

- A. Bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi đường. B. Vuông góc với nhau.
C. Cắt nhau tại trung điểm mỗi đường. D. Song song với nhau.

Câu 7. Nếu hình bình hành có hai cạnh kề bằng nhau thì hình đó là:

- A. Hình thoi. B. Hình chữ nhật. C. Hình thang. D. Hình vuông.

Câu 8. Cho hình thoi ABCD, biết $\widehat{BAD} = 50^\circ$, khi đó số đo $\widehat{BCD}$ bằng bao nhiêu?

- A. 65° . B. 130° . C. 25° . D. 50° .

II. Tự luận (8,0 điểm).

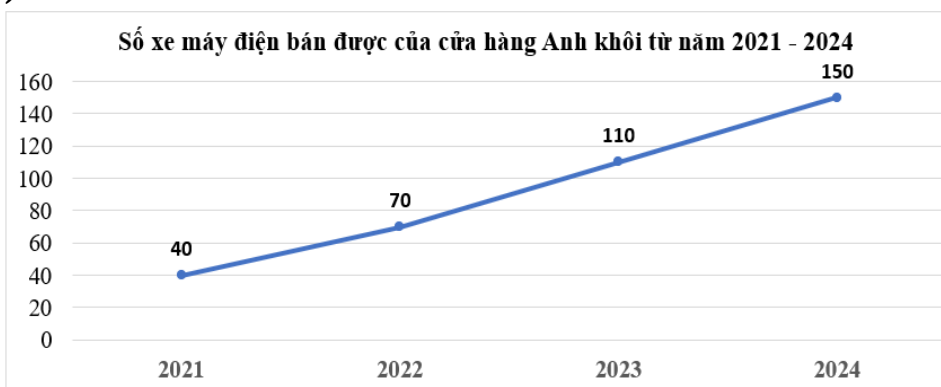
Bài 1 (1,75 điểm). Cho phân thức $B = \frac{3x^2 + x - 3}{x + 3}$

- a) Tìm điều kiện xác định của phân thức B.
b) Tính giá trị phân thức B tại $x = -2$

Bài 2 (2,25 điểm). Tính:

- a) $\frac{y}{x + 5} + \frac{1}{x + 5}$. b) $\frac{y + 2}{15x^2y^3} \cdot \frac{5x^2}{y + 2}$. c) $\frac{3}{x - 5} - \frac{6x}{x^2 - 25}$.

Bài 3 (1,0 điểm). Cho biểu đồ:



b) Chuyển đổi dữ liệu từ biểu đồ trên thành bảng thống kê.

a) Chứng minh tứ giác HAOB là hình chữ nhật .

Bài 5 (0,5 điểm). Một tàu đi tuần tra ngược dòng 60 km, sau đó tàu nghỉ 20 phút rồi tiếp tục tuần tra xuôi dòng 55 km, trên cùng một dòng sông. Biết tốc độ dòng nước là 3 km/h. Gọi x (km/h) là tốc độ tàu tuần tra ($x > 3$). Tàu đã đi tuần tra trong bao lâu (kể cả thời gian nghỉ)?

Bài làm (Phần tự luận)

[illegible]

FORM HƯỚNG DẪN CHẤM

TRƯỜNG THCS PHƯỚC BÙU
TỔ TOÁN - TIN

Đề lẻ

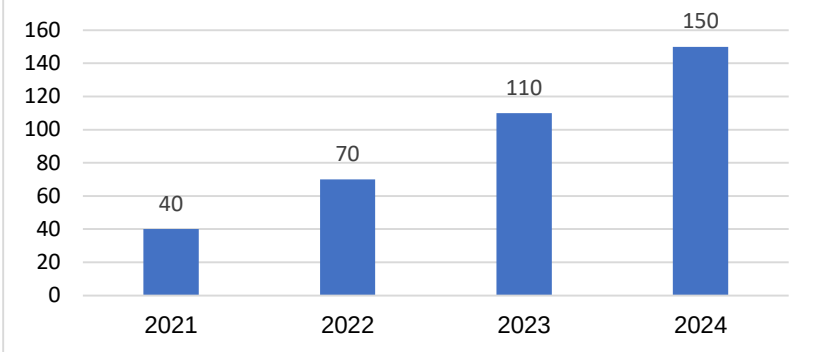
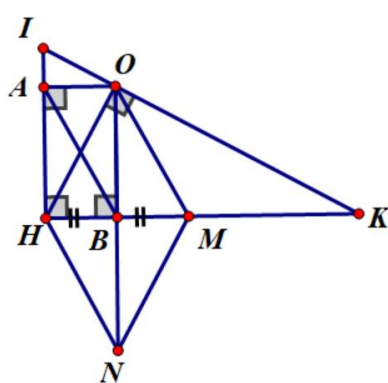
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HK1
MÔN TOÁN 8
NĂM HỌC 2025 – 2026

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm). Mỗi câu đúng cho 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	B	B	A	C	A	D

II. Tự luận (8,0 điểm).

	Hướng dẫn	Điểm
Bài 1(1,75đ)		
a) (0,75đ)	ĐKXĐ: $x + 3 \neq 0$ hay $x \neq -3$	0,5đ 0,25đ
b) (1,0đ)	Thay $x = -1$ vào A, ta được: $\frac{3 \cdot (-2)^2 + (-2) - 3}{(-2) + 3} = 7$	0,5đ 0,5đ
Bài 2(2,25đ)		
a) (0,75đ)	$\frac{y}{x+5} + \frac{1}{x+5} = \frac{y+1}{x+5}$	0,75đ
b) (0,75đ)	$\frac{y+2}{15x^2y^3} \cdot \frac{5x^2}{y+2}$ $= \frac{(y+2) \cdot 5x^2}{15x^2y^3 \cdot (y+2)}$ $= \frac{1}{3y^3}$	0,25đ 0,5đ
c) (0,75đ)	$\frac{3}{x-5} - \frac{6x}{x^2-25}$ $= \frac{3(x+5)}{(x-5)(x+5)} - \frac{6x}{(x-5)(x+5)}$ $= \frac{-3x+15}{(x-5)(x+5)}$ $= \frac{-3}{(x+5)}$	0,25đ 0,25đ 0,25đ
Bài 3(1,0đ)		

a) (0,5đ)	Số xe máy điện bán được của cửa hàng Anh Khôi từ năm 2021 - 2024 <table><thead><tr><th>Năm</th><th>2021</th><th>2022</th><th>2023</th><th>2024</th></tr></thead><tbody><tr><td>Số xe bán được</td><td>40</td><td>70</td><td>110</td><td>150</td></tr></tbody></table> (Học sinh chỉ vẽ đúng 2-3 cột cho 0,25đ)	Năm	2021	2022	2023	2024	Số xe bán được	40	70	110	150	0,5đ
Năm	2021	2022	2023	2024								
Số xe bán được	40	70	110	150								
b) (0,5đ)	<table><tr><td>Năm</td><td>2021</td><td>2022</td><td>2023</td><td>2024</td></tr><tr><td>Số xe bán được</td><td>40</td><td>70</td><td>110</td><td>150</td></tr></table>	Năm	2021	2022	2023	2024	Số xe bán được	40	70	110	150	0,5đ
Năm	2021	2022	2023	2024								
Số xe bán được	40	70	110	150								
Bài 4 (2,5đ)	 Học sinh vẽ hình đến câu b	0,5đ										
a) (1,0đ)	Tứ giác HAOB có: $\widehat{AHB} = 90^{\circ}$(Tam giác HIK vuông tại H) $\widehat{OAH} = 90^{\circ}$(OA $\perp$ HI) $\widehat{HBO} = 90^{\circ}$ (OB $\perp$ HK) Vậy tứ giác AIHK là hình chữ nhật	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ										
b) (0,5đ)	Chứng minh được: AO // BM (cùng vuông góc HI) AO = BM (cùng bằng HB) Vậy tứ giác ABMO là hình bình hành. (HS dùng các kiến thức trong chương trình chứng minh cách khác đúng, vẫn cho điểm tối đa)	0,25đ 0,25đ										
c) (0,5đ)	Tam giác HBO vuông tại B và tam giác MBN vuông tại B: $\widehat{OHB} = \widehat{NMB}$ (so le trong) HB = MB (gt) $\Delta HBO = \Delta MBN$ (cạnh góc vuông – góc nhọn kề) $\Rightarrow$ HO = MN Mà HO // MN (gt) Nên tứ giác HOMN là hình bình hành Hình bình hành HOMN có OH = OM nên HOMN là hình thoi. (HS dùng các kiến thức trong chương trình chứng minh cách khác đúng, vẫn cho điểm tối đa)	0,25đ 0,25đ										

Bài 5 (0,5đ)	Tổng thời gian: $\frac{60}{x-3} + \frac{55}{x+3} + \frac{1}{3}$ $= \frac{x^2 + 345x + 36}{3(x+3)(x-3)}$ giờ	0,25đ 0,25đ
--------------	--	----------------